

UBND HUYỆN HƯỚNG HOÁ  
**PHÒNG NỘI VỤ**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số 69/NV-XDCQ

Hướng Hóa, ngày 29 tháng 9 năm 2015

V/v chuẩn bị làm việc với  
Đoàn Kiểm tra của Sở Nội vụ

Kính gửi: - Ủy ban nhân dân xã Hướng Tân.

Ngày 28 tháng 9 năm 2015, Sở Nội vụ tỉnh Quảng Trị có công văn số 429/SNV-XDCQ, về việc kiểm tra công tác công tác Xây dựng chính quyền, địa giới hành chính và thực hiện Quy chế dân chủ tại một số xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh.

Phòng Nội vụ huyện Hướng Hóa đề nghị xã Hướng Tân căn cứ nội dung công văn (gửi kèm) chuẩn bị các nội dung trên để làm việc với đoàn công tác kiểm tra của Sở Nội vụ tỉnh Quảng Trị.

- Báo cáo nội dung công tác của xã và biểu mẫu gửi về Phòng Nội vụ trước ngày 10/10/2015 để Phòng Nội vụ tổng hợp.

Vậy, Phòng Nội vụ đề nghị Ủy ban nhân dân xã Hướng Tân quan tâm chuẩn bị các nội dung để làm việc với đoàn công tác kiểm tra của Sở Nội vụ tỉnh Quảng Trị./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu: VT, XDCQ.



**TRƯỞNG PHÒNG**

**Trần Đình Dũng**

Số: *429* /SNV-XDCQ

Quảng Trị, ngày *28* tháng 9 năm 2015

V/v kiểm tra công tác XDCQ.

Kính gửi: UBND các huyện, thành phố, thị xã

Thực hiện Kế hoạch công tác năm 2015, Sở Nội vụ tiến hành kiểm tra công tác xây dựng chính quyền, địa giới hành chính và thực hiện QCDC tại một số xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh.

Nội dung, phương pháp kiểm tra, thành phần và thời gian kiểm tra như sau:

**1. Nội dung:**

a) Tình hình thực hiện Luật Tổ chức HĐND và UBND năm 2003 và Nghị định số 107/2004/NĐ-CP ngày 01/4/2004 của Chính phủ về số lượng Phó Chủ tịch và cơ cấu thành viên UBND các cấp.

- Số lượng, chất lượng đại biểu HĐND cấp xã, UBND cấp xã nhiệm kỳ 2011-2016;

- Tình hình hoạt động và kết quả thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của HĐND, UBND cấp xã theo quy định của Luật Tổ chức HĐND và UBND năm 2003 và Nghị quyết số 725/2009/UBTVQH12 ngày 16/01/2009 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội (đối với các phường thực hiện thí điểm không tổ chức HĐND);

- Việc xây dựng và thực hiện quy chế làm việc của UBND cấp xã.

b) Tình hình thực hiện Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22/10/2009 và Nghị định số 29/2013/NĐ-CP ngày 08/4/2013 của Chính phủ về chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã gồm: Số lượng, chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã (nêu rõ số lượng đạt chuẩn, số lượng chưa đạt chuẩn, lý do vì sao chưa đạt chuẩn); việc sắp xếp, bố trí các chức danh công chức cấp xã; việc xếp lương và thực hiện các chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức cấp xã.

c) Công tác tuyển dụng công chức cấp xã theo Nghị định số 112/2011/NĐ-CP ngày 05/12/2011 của Chính phủ về công chức xã, phường, thị trấn và Thông tư số 06/2012/TT-BNV ngày 30/10/2012 của Bộ Nội vụ hướng dẫn về chức trách, tiêu chuẩn cụ thể, nhiệm vụ và tuyển dụng công chức xã, phường, thị trấn. Số lượng công chức đã tuyển dụng, số lượng định biên còn lại chưa tuyển dụng, lý do vì sao chưa tuyển dụng.

d) Tình hình thực hiện Nghị quyết số 26/2013/NQ-HĐND ngày 11/12/2013 của HĐND tỉnh và quyết định số 08/2014/QĐ-UBND ngày 11/02/2014 của UBND tỉnh quy định số lượng, chức danh, mức phụ cấp đối với những người hoạt động không chuyên trách và khoán kinh phí hoạt động đối với các tổ chức chính trị - xã hội ở xã, phường, thị trấn và thôn, bản, khu phố, gồm: Số lượng, chất lượng những người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn và thôn, bản, khu phố; việc thực hiện chế độ phụ cấp, chế độ hỗ trợ đóng BHYT

đối với những người hoạt động không chuyên trách.

e) Việc cập nhật dữ liệu cán bộ, công chức cấp xã vào hệ thống thông tin quản lý cán bộ, công chức.

g) Công tác quản lý hồ sơ, bản đồ địa giới hành chính, việc giải quyết các tranh chấp đất đai liên quan đến địa giới hành chính trên địa bàn.

h) Tình hình tổ chức và hoạt động của thôn, bản, khu phố; việc tổ chức bầu cử Trưởng thôn, bản, khu phố.

k) Tình hình triển khai và kết quả thực hiện Pháp lệnh thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn.

l) Tình hình phát triển đô thị trên địa bàn.

m) Những khó khăn, vướng mắc và kiến nghị đề xuất về các nội dung nêu trên.

**2. Phương pháp kiểm tra:** Tiến hành kiểm tra ở mỗi huyện, thành phố, thị xã 01 đơn vị cấp xã, sau đó Đoàn công tác của Sở Nội vụ làm việc với Phòng Nội vụ để nghe báo cáo tình hình chung của huyện, thành phố, thị xã về các nội dung nêu trên.

Về phương pháp:

- Chủ tịch UBND cấp xã báo cáo theo nội dung trên;
- Các thành phần tham gia làm việc phát biểu bổ sung, làm rõ thêm các nội dung báo cáo;
- Kiểm tra một số văn bản, tài liệu liên quan đến nội dung báo cáo;
- Phát biểu của các thành viên đoàn công tác của Sở Nội vụ;
- Lãnh đạo Sở kết luận.

### 3. Thành phần:

- Đoàn công tác Sở Nội vụ gồm: Lãnh đạo Sở, Phòng Xây dựng chính quyền và công tác thanh niên.

- Phòng Nội vụ huyện, thành phố, thị xã: Đại diện lãnh đạo và chuyên viên theo dõi chính quyền cơ sở.

- Ở cấp xã: Đại diện lãnh đạo Đảng ủy, Thường trực HĐND, UBND, Chủ tịch UBMT, Trưởng các đoàn thể, công chức Văn phòng - Thống kê, Địa chính - Xây dựng.

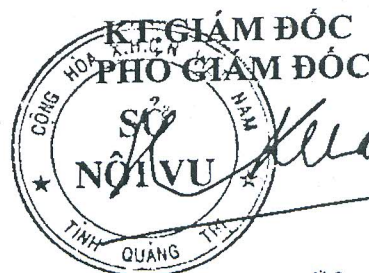
**4. Thời gian:** Trong tháng 10 và tháng 11 năm 2015. Lịch làm việc cụ thể sẽ thông báo sau.

**5. Các đơn vị được kiểm tra:** Có danh sách kèm theo.


Đề nghị UBND các huyện, thành phố, thị xã chỉ đạo Phòng Nội vụ, UBND các xã, phường, thị trấn được kiểm tra chuẩn bị nội dung báo cáo, bố trí địa điểm và mời thành phần tham gia làm việc đầy đủ để việc kiểm tra đạt kết quả. /.

#### Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo Sở;
- Văn phòng Sở;
- Phòng Nội vụ huyện, TP, TX;
- Lưu VT.



Phan Hữu Tuấn

**DANH SÁCH CÁC XÃ, PHƯỜNG, THỊ TRẤN ĐƯỢC KIỂM TRA  
CÔNG TÁC XÂY DỰNG CHÍNH QUYỀN, ĐỊA GIỚI HÀNH CHÍNH  
VÀ QUY CHẾ DÂN CHỦ**  
(Kèm theo Công văn số 429 /SNV-XDCQ ngày 28 /9/2015 của Sở Nội vụ)

1. Huyện Vĩnh Linh: Xã Vĩnh Thái
2. Huyện Gio Linh: Xã Gio Phong
3. Huyện Cam Lộ: Xã Cam Thủy
4. Huyện Đakrông: Xã Ba Nang
5. Huyện Hướng Hóa: Xã Hướng Tân
6. Huyện Triệu Phong: Xã Triệu Sơn
7. Huyện Hải Lăng: Xã Hải Thọ
8. Thành phố Đông Hà: Phường Đông Lễ
9. Thị xã Quảng Trị: Xã Hải Lệ